

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

|                  |  |
|------------------|--|
| <b>E-ĐKC 5.2</b> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>3%</b> giá hợp đồng.</li><li>- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu</li><li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được cấp bởi ngân hàng, tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 18. Bảo đảm thực hiện hợp đồng thuộc Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng của HSMT.</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 30 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li><li>- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là <b>3 phần trăm (%)</b> giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</li><li>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là <b>3 phần trăm (%)</b> giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.</li><li>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;</li><li>+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li><li>+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li><li>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</li></ul></li></ul> |
|------------------|--|

|  |  |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</li><li>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</li><li>- Trường hợp Dự án được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng, tuy nhiên Nhà cung cấp vẫn chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng thì Nhà cung cấp phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định.</li></ul> |
|--|--|